

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÁI NGUYÊN:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế
Mã số: 60.34.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Quốc Chính

Thái Nguyên - 2012

LỜI CAM ĐOAN

- Tôi xin cam đoan, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được sử dụng để bảo vệ bất kỳ một học vị nào.

- Tôi xin cam đoan, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả

Nguyễn Thị Hương Giang

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài ngoài sự nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của các thầy cô giáo và sự giúp đỡ nhiệt tình, những ý kiến đóng góp quý báu của nhiều cá nhân và tập thể để hoàn thành luận văn.

Trước tiên tôi xin chân thành cảm ơn thầy giáo, TS Phạm Quốc Chính - Phó Giám đốc Sở Khoa học công nghệ Thái Nguyên, người đã trực tiếp hướng dẫn tôi thực hiện và hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô giáo của Khoa sau đại học - Trường Đại học kinh tế và QTKD Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và chỉ bảo tôi trong suốt thời gian học tập và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn đến Ban lãnh đạo cùng các cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên nơi tôi công tác, lãnh đạo và cán bộ các công ty trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc mà tôi đến tác nghiệp đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè, người thân đã giúp đỡ và động viên tạo thuận lợi cho tôi hoàn thiện khóa học.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hương Giang

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng, biểu	v
Danh mục các hình	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của luận văn	2
2.1. Mục tiêu chung	2
2.2. Mục tiêu cụ thể	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Những đóng góp mới của luận văn	3
5. Bố cục của luận văn	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	4
1.1. Cơ sở lý luận	4
1.1.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động kinh doanh	4
1.1.1.1. Khái niệm về kinh doanh hàng hoá	4
1.1.1.2. Vai trò	4
1.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	5
1.1.2.1. Môi trường bên ngoài	5
1.1.2.2. Môi trường bên trong	11
1.1.3. Nội dung của kinh doanh hàng hoá	16
1.1.4. Lương thực và nội dung của kinh doanh lương thực	17
1.1.4.1. Một số khái niệm cơ bản	17
1.1.4.2. Nội dung của kinh doanh lương thực	19
1.2. Cơ sở thực tiễn	20
1.2.1. Tình hình lương thực trên thế giới	20
1.2.2. Tình hình lương thực tại Việt Nam	23
1.2.3. Đặc điểm của thị trường lương thực Việt Nam	24

CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	28
2.1. Các câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết	28
2.2. Phương pháp nghiên cứu	28
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp	28
2.1.2. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp	29
2.2.3. Phương pháp xử lý thông tin	30
2.2.4. Phương pháp phân tích thông tin	31
2.2.4.1. Phương pháp so sánh	31
2.2.4.2. Phương pháp đồ thị	31
2.2.4.3. Phương pháp phân tích SWOT	31
2.2.4.4. Phương pháp chuyên gia	32
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	32
2.3.1. Chỉ tiêu về Doanh thu	32
2.3.2. Chỉ tiêu về lợi nhuận	33
2.3.3. Chỉ số thanh toán	33
2.3.4. Chỉ số hoạt động	36
2.3.5. Chỉ số rủi ro tài chính	38
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	39
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu	39
3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển CTCP Lương thực Thái Nguyên	39
3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh, bộ máy tổ chức của CTCP Lương thực Thái Nguyên	40
3.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh	40
3.1.2.2. Cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý của Công ty	42
3.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh tại CTCP Lương thực Thái Nguyên	44
3.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của công ty	44
3.2.1.1. Môi trường bên ngoài	44
3.2.2.2. Môi trường bên trong	51
3.2.2. Kết quả kinh doanh của công ty	61
3.2.2.1. Các mặt hàng kinh doanh của công ty	61
3.2.2.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu đã đạt được của CTCP Lương thực Thái Nguyên giai đoạn 2009-2011	61
3.2.2.3. Doanh thu của từng mặt hàng qua các năm	63

3.2.2.4. <i>Lãi gộp của các mặt hàng kinh doanh</i>	64
3.2.2.5. <i>Tình hình tài chính của công ty</i>	66
3.2.3. <i>Đánh giá chung thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty</i>	71
3.2.3.1. <i>Những điểm mạnh</i>	71
3.2.3.2. <i>Những điểm yếu</i>	72
3.2.3.3. <i>Những cơ hội</i>	74
3.2.3.4. <i>Những nguy cơ</i>	74
3.2.3.5. <i>Phân tích SWOT</i>	75
CHƯƠNG 4: CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CTCP LƯƠNG THỰC THÁI NGUYÊN	76
4.1. Quan điểm - Phương hướng - Mục tiêu	76
4.1.1. <i>Quan điểm</i>	76
4.1.2. <i>Định hướng</i>	76
4.1.3. <i>Mục tiêu</i>	76
4.2. Các giải pháp	77
4.2.1. <i>Về công tác tổ chức lao động</i>	77
4.2.1.1. <i>Tuyển dụng, đào tạo, phát triển lao động</i>	77
4.2.1.2. <i>Xây dựng văn hoá doanh nghiệp và chế độ đãi ngộ cụ thể cho người lao động</i>	79
4.2.2. <i>Về huy động và sử dụng nguồn vốn kinh doanh</i>	83
4.2.3. <i>Về trang bị cơ sở vật chất</i>	85
4.2.4. <i>Về xây dựng thương hiệu Thaifood</i>	86
4.2.5. <i>Giải pháp về thị trường</i>	88
4.3. Đề xuất, kiến nghị	89
KẾT LUẬN	90
PHỤ LỤC	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Chữ viết tắt
CNCT	Chi nhánh công ty (CTCP Lương thực Thái Nguyên có 8 chi nhánh trực thuộc)
CTCP	Công ty cổ phần
FAO	Tổ chức Lương Nông của Liên Hợp quốc
TCT	Tổng công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Bảng, biểu	Nội dung	Trang
1	Bảng 3.1	Cơ cấu nguồn vốn của công ty giai đoạn 2009-2011	52
2	Bảng 3.2	Tình hình biến động chung của lao động công ty giai đoạn 2008-2011	55
3	Bảng 3.3	Chất lượng lao động của công ty giai đoạn 2009-2011	55
4	Bảng 3.4	Thu nhập bình quân của người lao động tại công ty giai đoạn 2009-2011	57
5	Bảng 3.5	Thu nhập bình quân của người lao động giai đoạn 2009-2011 tại các đơn vị cùng ngành và khối thi đua	58
6	Bảng 3.6	Tóm tắt một số chỉ tiêu đạt được giai đoạn 2009-2011	62
7	Bảng 3.7	Cơ cấu doanh thu của từng mặt hàng giai đoạn 2009-2011	63
8	Bảng 3.8	Cơ cấu lãi gộp của từng mặt hàng giai đoạn 2009-2011	65
9	Bảng 3.9	Các khoản phải thu	66
10	Bảng 3.10	Các khoản phải trả	67
11	Bảng 3.11	Các chỉ số tài chính chủ yếu giai đoạn 2009-2011	68
12	Bảng 3.12	Một số chỉ số tài chính chủ yếu của CTCP Lương thực Thái Nguyên và các đơn vị trong cùng ngành giai đoạn 2009-2011	70
13	Bảng 4.1	Các chỉ tiêu dự kiến từ năm 2012 đến năm 2015	77

DANH MỤC CÁC HÌNH

STT	Hình	Nội dung	Trang
1	Sơ đồ 3.1	Bộ máy tổ chức hoạt động của công ty	43
2	Biểu đồ 3.1	Trình độ lao động	56
3	Biểu đồ 3.2	Tỷ trọng doanh thu các mặt hàng kinh doanh của công ty năm 2011	64
4	Biểu đồ 3.3	Tỷ trọng lãi gộp các mặt hàng kinh doanh của công ty năm 2011	65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, lương thực ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với đời sống văn hoá, kinh tế, chính trị không những của người dân Việt Nam mà còn đối với cộng đồng dân tộc trên thế giới.

Theo báo cáo của Liên hiệp quốc năm 2011, có khoảng 80 quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng thiếu lương thực. Những khu vực bị đe dọa nhiều nhất là ở Bắc và Trung Phi, tiếp đó là các nước châu Á như: Afghanistan, Mông Cổ, Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên. Tình trạng thiếu lương thực càng trở nên nghiêm trọng đối với các quốc gia phải nhập khẩu lương thực, nhưng lại thiếu ngoại tệ. Thêm vào đó việc giá lương thực thực phẩm tăng cao, nhất là giá các loại lúa mì, gạo và ngô, càng gây ra bất ổn xã hội ở nhiều quốc gia.

Khả năng xảy ra một cuộc "khủng hoảng" lương thực trên thế giới vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với sản xuất lúa gạo của Việt Nam. Năm 2010, chúng ta xuất khẩu 6 triệu tấn gạo và thu về gần 3 tỷ USD, chiếm hơn 1/5 tổng kim ngạch các mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Năm 2011 là thời điểm nước ta mở cửa thị trường kinh doanh xuất khẩu gạo và với việc tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả, thị trường trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Mão và quý I năm 2011, Hiệp hội Lương thực Việt Nam dự kiến kế hoạch tạm thời của năm 2011 sẽ xuất khẩu khoảng 6 triệu tấn gạo và tồn kho chuyển sang năm 2012 là 0,5 triệu tấn.

Như vậy, phát triển sản xuất lúa gạo Việt Nam không chỉ trở thành mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn đem lại phần vinh cho Tổ quốc mà còn góp một phần quan trọng vào chiến lược đảm bảo an ninh lương thực của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO).

Tuy nhiên kinh tế thế giới những năm vừa qua biến động không ngừng, nhiều nền kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái, trong đó có Việt Nam.